

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRỮ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	1A	HS0001630546	Lê Bảo Anh	19/01/2016	1	28,000	28,000
2	1A	HS0001630550	Nguyễn Phúc Anh	23/03/2016	1	28,000	28,000
3	1A	HS0001630553	Nguyễn Quốc Anh	14/03/2016	1	28,000	28,000
4	1A	HS0001630560	Lại Nhật Bách	12/09/2016	2	28,000	56,000
5	1A	HS0001630566	Nguyễn Bảo Hân	02/06/2016	1	28,000	28,000
6	1A	HS0001630569	Hoàng Ngọc Hải	27/12/2016	3	28,000	84,000
7	1A	HS0001630575	Vũ Phương Nam	22/03/2016	2	28,000	56,000
8	1A	HS0001630581	Chu Mạnh Tuấn	08/12/2016	2	28,000	56,000
9	1A	HS0001630583	Lê Khánh Xuân	24/06/2016	1	28,000	28,000
Tổng cộng					14		392,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	1B	HS0001630585	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	12/05/2016	3	28,000	84,000
2	1B	HS0001630587	Lê Khánh Bằng	28/11/2016	1	28,000	28,000
3	1B	HS0001630588	Vũ Khánh Duy	09/10/2016	1	28,000	28,000
4	1B	HS0001630589	Nguyễn Trí Dũng	10/08/2016	2	28,000	56,000
5	1B	HS0001630590	Nguyễn Thùy Dương	26/07/2016	6	28,000	168,000
6	1B	HS0001630591	Trần Minh Đức	14/04/2016	8	28,000	224,000
7	1B	HS0001630593	Trần Minh Hải	10/03/2016	2	28,000	56,000
8	1B	HS0001630595	Nguyễn Xuân Hùng	19/09/2016	1	28,000	28,000
9	1B	HS0001630599	Nguyễn Gia Khánh	10/07/2016	1	28,000	28,000
10	1B	HS0001630601	Lê Quốc Khánh	10/03/2016	2	28,000	56,000
11	1B	HS0001630603	Đoàn Đăng Khoa	15/07/2016	6	28,000	168,000
12	1B	HS0001630604	Nguyễn Văn Anh Khôi	02/03/2016	2	28,000	56,000
13	1B	HS0001630605	Trần Minh Lâm	18/04/2016	4	28,000	112,000
14	1B	HS0001630607	Khuông Bảo Ngọc	09/11/2015	1	28,000	28,000
15	1B	HS0001630609	Nguyễn Minh Ngọc	05/11/2016	1	28,000	28,000
16	1B	HS0001630610	Mai Khôi Nguyên	07/07/2016	1	28,000	28,000
17	1B	HS0001630611	Nguyễn Bảo Nhi	25/07/2016	3	28,000	84,000
18	1B	HS0001630613	Nguyễn Sinh Phúc	18/03/2016	4	28,000	112,000
19	1B	HS0001630616	Nguyễn Minh Quang	22/12/2016	1	28,000	28,000
20	1B	HS0001630618	Nguyễn Thiện Tâm	01/04/2016	1	28,000	28,000
21	1B	HS0001630619	Lê Hồng Thái	11/03/2016	13	28,000	364,000
22	1B	HS0001640147	Nguyễn Thanh Thương	02/11/2016	8	28,000	224,000
23	1B	HS0001630622	Mai Thành Vinh	31/12/2016	1	28,000	28,000
24	1B	HS0001630624	Vũ Triệu Vy	06/03/2016	9	28,000	252,000
Tổng cộng					82		2,296,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	1C	HS0001630626	Phí Trường An	19/12/2016	2	28,000	56,000
2	1C	HS0001630630	Nguyễn Đặng Đức Anh	31/07/2015	2	28,000	56,000
3	1C	HS0001630636	Lâm Hoa Duyệt	31/12/2016	3	28,000	84,000
4	1C	HS0001630637	Đỗ Minh Gia Đức	24/06/2016	1	28,000	28,000
5	1C	HS0001630646	Nguyễn Minh Khuê	15/09/2016	3	28,000	84,000
6	1C	HS0001630647	Phạm Tùng Lâm	16/02/2016	1	28,000	28,000
7	1C	HS0001630651	Nguyễn Hải Nam	08/10/2016	2	28,000	56,000
8	1C	HS0001630653	Mai Đỗ Thiện Nhân	14/11/2016	6	28,000	168,000
9	1C	HS0001630659	Vũ Thị Diễm Quỳnh	20/07/2016	1	28,000	28,000
10	1C	HS0001630660	Nguyễn Thái Sơn	01/01/2016	3	28,000	84,000
Tổng cộng					24		672,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	1D	HS0001630670	Cao Thành Thiên An	02/02/2016	1	28,000	28,000
2	1D	HS0001630676	Lưu Tuấn Anh	02/06/2016	1	28,000	28,000
3	1D	HS0001630682	Hoàng Hương Giang	23/09/2016	1	28,000	28,000
4	1D	HS0001630683	Vũ Gia Hân	14/06/2016	1	28,000	28,000
5	1D	HS0001630684	Vũ Trương Gia Hân	09/08/2016	3	28,000	84,000
6	1D	HS0001630686	Trần Ngọc Bảo Hoàng	06/12/2016	2	28,000	56,000
7	1D	HS0001630689	Trần Tuấn Kiệt	01/01/2016	1	28,000	28,000
8	1D	HS0001630691	Vũ Nguyễn Hùng Long	05/10/2016	4	28,000	112,000
9	1D	HS0001630696	Lê Anh Quân	31/07/2016	1	28,000	28,000
10	1D	HS0001630698	Vũ Nguyễn Tiến Quang	21/07/2016	1	28,000	28,000
11	1D	HS0001630700	Nguyễn Đặng Thái Sơn	30/06/2016	6	28,000	168,000
12	1D	HS0001630707	Hoàng Kim Yến	15/07/2016	3	28,000	84,000
Tổng cộng					25		700,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	1E	HS0001630708	Nguyễn Bảo An	23/08/2016	1	28,000	28,000
2	1E	HS0001630713	Trần Minh Anh	16/01/2016	1	28,000	28,000
3	1E	HS0001630715	Lương Nhật Anh	09/09/2016	2	28,000	56,000
4	1E	HS0001630717	Hà Trâm Anh	13/11/2015	3	28,000	84,000
5	1E	HS0001630718	Đình Văn Anh	27/12/2016	1	28,000	28,000
6	1E	HS0001630720	Bùi Anh Duy	03/04/2016	1	28,000	28,000
7	1E	HS0001630721	Đặng Tiến Đạt	07/08/2016	2	28,000	56,000
8	1E	HS0001630722	Nguyễn Minh Đức	08/02/2016	1	28,000	28,000
9	1E	HS0001630729	Bùi Minh Khang	22/04/2016	2	28,000	56,000
10	1E	HS0001923075	Nguyễn Trần Đăng Khôi	05/12/2016	6	28,000	168,000
11	1E	HS0001630731	Tạ Vũ Đăng Khôi	30/10/2016	1	28,000	28,000
12	1E	HS0001630734	Nguyễn Hữu Thành Long	04/10/2016	1	28,000	28,000
13	1E	HS0001630738	Nguyễn Đình Nam Phong	30/08/2016	1	28,000	28,000
14	1E	HS0001630740	Nguyễn Hoàng Tuệ Phương	16/07/2016	1	28,000	28,000
15	1E	HS0001630742	Lê Đức Thái	29/10/2016	1	28,000	28,000
16	1E	HS0001630745	Nhữ Vũ Anh Thư	02/07/2016	1	28,000	28,000
17	1E	HS0001630748	Hoàng Gia Diệu Vy	04/07/2016	5	28,000	140,000
Tổng cộng					31		868,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

★ Phan Thị Xuân Thu

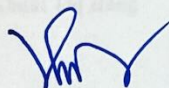
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	1G	HS0001630750	Nguyễn Đức Anh	21/08/2016	1	28,000	28,000
2	1G	HS0001630752	Hoàng Nhật Anh	30/11/2016	2	28,000	56,000
3	1G	HS0001630755	Nguyễn Ngọc Bảo	20/01/2016	4	28,000	112,000
4	1G	HS0001630761	Nguyễn Đỗ Duy Khánh	11/03/2016	1	28,000	28,000
5	1G	HS0001630764	Trần Trường Lâm	18/10/2016	1	28,000	28,000
6	1G	HS0001630766	Đinh Gia Linh	22/05/2016	2	28,000	56,000
7	1G	HS0001630769	Nguyễn Trà My	16/02/2016	1	28,000	28,000
8	1G	HS0001630771	Nguyễn Hạnh Ngân	07/01/2016	2	28,000	56,000
9	1G	HS0001630772	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	11/06/2016	2	28,000	56,000
10	1G	HS0001630779	Trần Bảo Phúc	13/10/2016	1	28,000	28,000
11	1G	HS0001630784	Nguyễn Anh Thư	03/07/2016	1	28,000	28,000
12	1G	HS0001630785	Nguyễn Bảo Trâm	26/06/2016	1	28,000	28,000
13	1G	HS0001630786	Lê Hoàng Yến Trang	23/11/2016	2	28,000	56,000
14	1G	HS0001630789	Nguyễn Ngọc Vũ	20/01/2016	4	28,000	112,000
Tổng cộng					25		700,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



Phạm Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	1H	HS0001630799	Nguyễn Huy Hoàng	19/08/2016	1	28,000	28,000
2	1H	HS0001630802	Lê Minh Khang	11/10/2016	1	28,000	28,000
3	1H	HS0001963544	Doãn Minh Khuê	04/02/2016	1	28,000	28,000
4	1H	HS0001630806	Lê Hà Linh	13/02/2016	2	28,000	56,000
5	1H	HS0001630809	Nguyễn Hiếu Minh	20/12/2016	1	28,000	28,000
6	1H	HS0001630814	Nguyễn Phương Nga	29/09/2016	4	28,000	112,000
7	1H	HS0001630815	Nguyễn Kim Ngân	09/07/2016	3	28,000	84,000
8	1H	HS0001630821	Trần Châu Phong	20/09/2016	1	28,000	28,000
9	1H	HS0001630827	Trần Lê Anh Thư	05/07/2016	2	28,000	56,000
	1H	HS0001630829	Nguyễn Đức Trung	01/09/2016	2	28,000	56,000
Tổng cộng					18		504,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	2A	HS0001630834	Nguyễn Minh Anh	29/03/2015	1	28,000	28,000
2	2A	HS0001630836	Lưu Quang Anh	11/03/2015	2	28,000	56,000
3	2A	HS0001630837	Đoàn Gia Bảo	10/10/2015	4	28,000	112,000
4	2A	HS0001630843	Nguyễn Trọng Đạt	02/06/2015	1	28,000	28,000
5	2A	HS0001630848	Nguyễn Đức Huy	14/11/2015	1	28,000	28,000
6	2A	HS0001630849	Nguyễn Minh Khải	16/11/2015	2	28,000	56,000
7	2A	HS0001630850	Phạm Đăng Khoa	14/08/2015	3	28,000	84,000
8	2A	HS0001630851	Diêm Công Thế Kiệt	20/03/2014	2	28,000	56,000
9	2A	HS0001630854	Ngô Thanh Long	16/08/2015	2	28,000	56,000
10	2A	HS0001826058	Ngô Kim Ngân	01/01/2015	1	28,000	28,000
11	2A	HS0001630857	Nguyễn Kim Ngân	12/02/2015	4	28,000	112,000
12	2A	HS0001630861	Nguyễn Thanh Phúc	19/12/2015	1	28,000	28,000
13	2A	HS0001630862	Nguyễn Minh Quân	15/07/2015	2	28,000	56,000
14	2A	HS0001630863	Đặng Văn Quang Sáng	14/12/2015	1	28,000	28,000
15	2A	HS0001630867	Phạm Ngọc Phương Trinh	15/12/2015	2	28,000	56,000
16	2A	HS0001630869	Nguyễn Minh Tùng	04/09/2015	1	28,000	28,000
17	2A	HS0001630870	Vũ Tuấn Tùng	01/08/2015	1	28,000	28,000
Tổng cộng					31		868,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



CHIEU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	2B	HS0001630883	Trần Duy Cường	26/09/2015	2	28,000	56,000
2	2B	HS0001630884	Nguyễn Bảo Diệp	25/09/2015	1	28,000	28,000
3	2B	HS0001630893	Nguyễn Thu Huyền	08/10/2015	2	28,000	56,000
4	2B	HS0001630894	Phạm Gia Hưng	21/08/2015	2	28,000	56,000
5	2B	HS0001630896	Nguyễn Bảo Khánh	10/09/2015	7	28,000	196,000
6	2B	HS0001630898	Bùi Gia Linh	11/11/2015	3	28,000	84,000
7	2B	HS0001630899	Tạ Vũ Nhật Minh	10/06/2015	4	28,000	112,000
8	2B	HS0001630901	Bùi Anh Ngọc	01/11/2015	4	28,000	112,000
9	2B	HS0001630902	Lương Gia Nguyên	27/05/2015	1	28,000	28,000
10	2B	HS0001630905	Mai Đức Phúc	17/02/2015	2	28,000	56,000
11	2B	HS0001630906	Nguyễn Hà Phương	20/12/2015	3	28,000	84,000
12	2B	HS0001630907	Lê Minh Quân	12/02/2015	4	28,000	112,000
13	2B	HS0001630911	Nguyễn Anh Tuấn	27/05/2015	4	28,000	112,000
14	2B	HS0001630912	Nguyễn Long Vũ	19/08/2015	2	28,000	56,000
15	2B	HS0001630914	Lưu Hải Yến	26/05/2015	1	28,000	28,000
Tổng cộng					42		1,176,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐÔNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	2C	HS0001630920	Ngô Quỳnh Anh	25/05/2015	6	28,000	168,000
2	2C	HS0001630921	Nguyễn Tú Anh	25/07/2015	2	28,000	56,000
3	2C	HS0001630922	Trần Ngọc Yến Anh	05/05/2015	2	28,000	56,000
4	2C	HS0001630923	Nguyễn Gia Bảo	25/01/2015	2	28,000	56,000
5	2C	HS0001630933	Đỗ Ngân Khánh	05/12/2015	4	28,000	112,000
6	2C	HS0001630938	Nguyễn Bảo Minh	21/08/2015	2	28,000	56,000
7	2C	HS0001630939	Trần Tiến Minh	22/07/2015	1	28,000	28,000
8	2C	HS0001630947	Nguyễn Đức Phúc	30/05/2015	3	28,000	84,000
9	2C	HS0001630948	Vũ Kim Phụng	30/08/2015	1	28,000	28,000
10	2C	HS0001630950	Nguyễn Nam Thái	12/10/2015	1	28,000	28,000
11	2C	HS0001630954	Nguyễn Thành Vinh	26/09/2015	2	28,000	56,000
Tổng cộng					26		728,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KÊ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẢN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	2D	HS0001630955	Đặng Bảo An	23/03/2015	2	28,000	56,000
2	2D	HS0001630956	Trần Thị Bảo An	23/07/2015	2	28,000	56,000
3	2D	HS0001630957	Vũ Khánh An	07/10/2015	4	28,000	112,000
4	2D	HS0001630961	Lưu Nhật Anh	15/11/2015	17	28,000	476,000
5	2D	HS0001630962	Nguyễn Nhật Anh	09/09/2015	1	28,000	28,000
6	2D	HS0001630964	Bùi Ngô Quỳnh Anh	06/03/2015	1	28,000	28,000
7	2D	HS0001630970	Lê Minh Đạt	16/01/2015	1	28,000	28,000
8	2D	HS0001630995	Trần Quốc Đạt	22/07/2015	1	28,000	28,000
9	2D	HS0001630971	Nguyễn Trí Đức	25/12/2014	3	28,000	84,000
10	2D	HS0001630973	Dương Tuấn Hiếu	09/06/2015	4	28,000	112,000
11	2D	HS0001630977	Quách Dương Đăng Khôi	19/06/2015	1	28,000	28,000
12	2D	HS0001630981	Mê Đức Hoàng Nam	08/10/2015	2	28,000	56,000
13	2D	HS0001630982	Đỗ Khánh Nam	03/09/2015	2	28,000	56,000
14	2D	HS0001630985	Trần Đỗ Thảo Nhi	27/05/2015	3	28,000	84,000
15	2D	HS0001630986	Nguyễn Hoàng Hà Phương	31/05/2015	1	28,000	28,000
16	2D	HS0001630994	Vũ Phúc Minh Quân	08/10/2015	2	28,000	56,000
17	2D	HS0001630988	Dương Thái Sơn	11/05/2015	1	28,000	28,000
18	2D	HS0001630989	Nguyễn Viết Sơn	20/06/2015	3	28,000	84,000
19	2D	HS0001630992	Nguyễn Gia Uy Vũ	16/02/2015	3	28,000	84,000
20	2D	HS0001630993	Nguyễn Tường Vy	28/10/2015	1	28,000	28,000
Tổng cộng					55		1,540,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

★Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	2E	HS0001630998	Bùi Minh Anh	04/07/2015	2	28,000	56,000
2	2E	HS0001631004	Vũ Lê Tuệ Anh	06/10/2015	3	28,000	84,000
3	2E	HS0001631008	Nguyễn Ngọc Linh Chi	15/01/2015	1	28,000	28,000
4	2E	HS0001631009	Bùi Quỳnh Chi	26/08/2015	2	28,000	56,000
5	2E	HS0001631011	Vũ Phương Dung	19/05/2015	13	28,000	364,000
6	2E	HS0001631014	Nguyễn Mai Hồng	21/02/2015	11	28,000	308,000
7	2E	HS0001631015	Nguyễn Quang Huy	15/04/2015	3	28,000	84,000
8	2E	HS0001631019	Đào Minh Khang	09/12/2015	1	28,000	28,000
9	2E	HS0001631021	Nguyễn Huy Kiên	26/05/2015	1	28,000	28,000
10	2E	HS0001631023	Ngô Hoàng Lâm	19/10/2015	1	28,000	28,000
11	2E	HS0001631024	Nguyễn Khánh Linh	22/04/2015	2	28,000	56,000
12	2E	HS0001631031	Bùi Hoàng Nam	12/12/2015	5	28,000	140,000
13	2E	HS0001631032	Nguyễn Trọng Nghĩa	24/09/2015	2	28,000	56,000
14	2E	HS0001631033	Nguyễn Thanh Ngọc	26/04/2015	2	28,000	56,000
15	2E	HS0001631035	Nguyễn Danh Nguyễn	22/09/2015	4	28,000	112,000
Tổng cộng					53		1,484,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN

Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

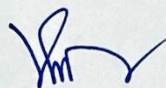
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	2G	HS0001631042	Nguyễn Hà Anh	07/08/2015	1	28,000	28,000
2	2G	HS0001631043	Lê Hoàng Anh	05/03/2015	2	28,000	56,000
3	2G	HS0001631047	Nguyễn Vi Anh	28/10/2015	7	28,000	196,000
4	2G	HS0001631049	Lê Minh Đức	20/03/2015	1	28,000	28,000
5	2G	HS0001631051	Đỗ Việt Hùng	17/10/2015	1	28,000	28,000
6	2G	HS0001631054	Đường Minh Khang	29/01/2015	1	28,000	28,000
7	2G	HS0001631055	Trần Minh Khang	22/03/2015	3	28,000	84,000
8	2G	HS0001631056	Ngô Gia Khánh	07/12/2015	1	28,000	28,000
9	2G	HS0001631057	Ngô Phương Lan	10/08/2015	1	28,000	28,000
10	2G	HS0001631058	Hoàng Gia Linh	29/06/2015	6	28,000	168,000
11	2G	HS0001631060	Nguyễn Mạc Phúc Minh	26/11/2015	2	28,000	56,000
12	2G	HS0001631063	Vũ Quang Minh	10/02/2015	1	28,000	28,000
13	2G	HS0001631067	Nguyễn Minh Ngọc	10/10/2015	1	28,000	28,000
14	2G	HS0001631068	Lê Thanh Phong	22/12/2015	3	28,000	84,000
15	2G	HS0001631071	Nguyễn Vy Thảo	06/04/2015	2	28,000	56,000
16	2G	HS0001631073	Vũ Phương Trang	10/04/2015	4	28,000	112,000
17	2G	HS0001631076	Trọng An Vy	20/08/2015	4	28,000	112,000
18	2G	HS0001631077	Nguyễn Diệp Vy	06/04/2015	2	28,000	56,000
19	2G	HS0001631079	Vũ Như ý	26/11/2015	1	28,000	28,000
Tổng cộng					44		1,232,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

*Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	2H	HS0001631087	Nguyễn Phương Anh	29/10/2015	1	28,000	28,000
2	2H	HS0001631089	Bùi Trâm Anh	08/09/2015	3	28,000	84,000
3	2H	HS0001631090	Dương Tú Anh	11/12/2015	3	28,000	84,000
4	2H	HS0001631099	Nguyễn Trúc Diễm	24/02/2015	2	28,000	56,000
5	2H	HS0001631100	Nguyễn Ngọc Diệp	30/09/2015	5	28,000	140,000
6	2H	HS0001631108	Hoàng Thục Khuê	23/12/2015	2	28,000	56,000
7	2H	HS0001642903	Trần Bá Anh Kiệt	02/10/2015	1	28,000	28,000
8	2H	HS0001631109	Trần Trọng Kim	20/12/2015	1	28,000	28,000
9	2H	HS0001631112	Nguyễn Ngọc Hà My	24/08/2015	2	28,000	56,000
10	2H	HS0001963545	Phùng Thảo Nguyên	22/01/2015	1	28,000	28,000
11	2H	HS0001631117	Nguyễn Minh Quang	30/09/2015	3	28,000	84,000
12	2H	HS0001631118	Trần Hoàng Sơn	04/10/2015	2	28,000	56,000
13	2H	HS0001631122	Phan Quang Trung	12/02/2015	2	28,000	56,000
14	2H	HS0001631123	Hoàng Bảo Yến	28/11/2015	1	28,000	28,000
Tổng cộng					29		812,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG


Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	3A	HS0001631131	Lê Minh Trí Anh	27/05/2014	1	28,000	28,000
2	3A	HS0001631138	Nguyễn Bảo Hân	29/11/2014	2	28,000	56,000
3	3A	HS0001631146	Nguyễn Thanh Lam	08/09/2014	2	28,000	56,000
4	3A	HS0001631153	Nguyễn Thiện Cao Minh	15/09/2014	3	28,000	84,000
5	3A	HS0001631155	Vũ Quang Minh	10/08/2014	4	28,000	112,000
6	3A	HS0001631157	Nguyễn Hải Nam	24/01/2014	2	28,000	56,000
7	3A	HS0001631158	Nguyễn Hải Nguyên	29/04/2014	4	28,000	112,000
8	3A	HS0001631166	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	25/12/2014	2	28,000	56,000
Tổng cộng					20		560,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	3B	HS0001631171	Kiều Đức Anh	08/04/2013	8	28,000	224,000
2	3B	HS0001631172	Nguyễn Hà Anh	01/04/2014	6	28,000	168,000
3	3B	HS0001631177	Trần Diệp Hạ Châu	25/04/2014	1	28,000	28,000
4	3B	HS0001631180	Nguyễn Gia Hồng Diệp	19/07/2014	4	28,000	112,000
5	3B	HS0001631181	Nguyễn Trường Giang	21/06/2014	2	28,000	56,000
6	3B	HS0001631186	Trần Đình Khoa	08/09/2014	3	28,000	84,000
7	3B	HS0001631189	Hoàng Gia Linh	28/11/2014	1	28,000	28,000
8	3B	HS0001631192	Nguyễn Quốc Minh	26/05/2014	4	28,000	112,000
9	3B	HS0001631193	Nguyễn Hà My	29/10/2014	1	28,000	28,000
10	3B	HS0001631199	Nguyễn Trường Sơn	21/06/2014	2	28,000	56,000
Tổng cộng					32		896,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Khuất Thị Hằng



Phạm Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	3C	HS0001631208	Bạch Hà Anh	28/08/2014	1	28,000	28,000
2	3C	HS0001631211	Đỗ Nguyễn Hoàng Bách	09/10/2014	4	28,000	112,000
3	3C	HS0001631214	Lương Phương Quỳnh Chi	10/02/2014	7	28,000	196,000
4	3C	HS0001631216	Hoàng Thiên Di	24/04/2014	10	28,000	280,000
5	3C	HS0001631218	Nguyễn Tuấn Dũng	03/01/2014	2	28,000	56,000
6	3C	HS0001631220	Lê Ngân Hà	23/06/2014	6	28,000	168,000
7	3C	HS0001631223	Vương Lan Hương	23/11/2014	3	28,000	84,000
8	3C	HS0001631224	Nguyễn Xuân Khoa	03/07/2014	5	28,000	140,000
9	3C	HS0001631228	Lê Huy Minh	08/02/2014	1	28,000	28,000
10	3C	HS0001631232	Hoàng Khôi Nguyên	13/08/2014	11	28,000	308,000
11	3C	HS0001631239	Nguyễn Ngô Minh Tâm	08/12/2014	15	28,000	420,000
12	3C	HS0001631240	Lương Tấn Thắng	17/03/2014	3	28,000	84,000
13	3C	HS0001631241	Hoàng Trọng Thắng	05/01/2014	1	28,000	28,000
14	3C	HS0001631244	Ngô Mai Trang	09/01/2014	1	28,000	28,000
15	3C	HS0001631246	Phan Thị Trang	04/01/2013	4	28,000	112,000
16	3C	HS0001631245	Huỳnh Thanh Trúc	31/10/2014	3	28,000	84,000
Tổng cộng					77		2,156,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

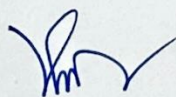
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	3D	HS0001631247	Trần Hoàng Hải An	15/09/2014	2	28,000	56,000
2	3D	HS0001631249	Hà Bảo Anh	11/06/2014	1	28,000	28,000
3	3D	HS0001631251	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	06/03/2014	6	28,000	168,000
4	3D	HS0001631256	Đào Linh Chi	22/11/2014	4	28,000	112,000
5	3D	HS0001631257	Trần Tú Chi	18/08/2014	2	28,000	56,000
6	3D	HS0001631260	Hồ Phạm Đăng	31/10/2013	5	28,000	140,000
7	3D	HS0001631262	Phạm Đăng Khoa	18/07/2014	3	28,000	84,000
8	3D	HS0001631266	Phạm Mỹ Linh	13/02/2014	2	28,000	56,000
9	3D	HS0001631268	Chapman Frankie Suzanne T. L.	26/08/2014	2	28,000	56,000
10	3D	HS0001631269	Trần Bình Minh	14/05/2014	3	28,000	84,000
11	3D	HS0001631270	Lưu Nhật Minh	18/05/2014	1	28,000	28,000
12	3D	HS0001631273	Nguyễn Vũ Nhã Phương	20/04/2014	1	28,000	28,000
13	3D	HS0001631274	Vũ Thu Phương	28/04/2014	2	28,000	56,000
14	3D	HS0001631277	Trần Đức Tiến	11/12/2014	1	28,000	28,000
15	3D	HS0001631280	Nguyễn Quỳnh Trang	05/09/2013	2	28,000	56,000
16	3D	HS0001631283	Đỗ Ngọc Y Vân	03/10/2014	2	28,000	56,000
Tổng cộng					39		1,092,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	3E	HS0001631287	Nguyễn Nhật Minh Anh	21/11/2014	2	28,000	56,000
2	3E	HS0001631293	Trần Minh Dũng	16/10/2014	1	28,000	28,000
3	3E	HS0001631294	Trần Anh Đức	19/11/2014	2	28,000	56,000
4	3E	HS0001631295	Lương Thị Thu Giang	01/11/2014	2	28,000	56,000
5	3E	HS0001631301	Nguyễn Duy Quốc Khánh	03/09/2014	1	28,000	28,000
6	3E	HS0001631302	Trần Đăng Khoa	20/11/2014	1	28,000	28,000
7	3E	HS0001631303	Nguyễn Ngọc Linh	15/06/2014	4	28,000	112,000
8	3E	HS0001631314	Nguyễn Anh Thư	26/12/2014	2	28,000	56,000
9	3E	HS0001631318	Đào Anh Tuấn	12/09/2014	3	28,000	84,000
Tổng cộng					18		504,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HỘI TRƯỞNG

★Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trưa	Đơn giá	Thành tiền
1	3H	HS0001631362	Trần Diệu Anh	01/02/2014	1	28,000	28,000
2	3H	HS0001631366	Nguyễn Minh Anh	28/10/2014	1	28,000	28,000
3	3H	HS0001631367	Đỗ Phương Anh	15/12/2014	8	28,000	224,000
4	3H	HS0001631368	Nguyễn Đặng Trâm Anh	19/01/2014	2	28,000	56,000
5	3H	HS0001631372	Nguyễn Nam Cường	21/12/2014	3	28,000	84,000
6	3H	HS0001631380	Trần Tuấn Linh	23/03/2014	2	28,000	56,000
7	3H	HS0001631382	Lê Anh Minh	01/07/2014	2	28,000	56,000
8	3H	HS0001631384	Vũ Quang Minh	20/11/2014	2	28,000	56,000
9	3H	HS0001631390	Lê Hoàng Yến Nhi	13/04/2014	1	28,000	28,000
10	3H	HS0001631391	Phạm Tuấn Phong	12/05/2014	2	28,000	56,000
11	3H	HS0001631394	Phạm Kim San	23/05/2014	1	28,000	28,000
12	3H	HS0001631398	Nguyễn Tố Uyên	17/01/2014	2	28,000	56,000
Tổng cộng					27		756,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHÚC ĐỒNG

Phạm Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	4A	HS0001631401	Nguyễn Thị Huyền Anh	03/07/2013	3	28,000	84,000
2	4A	HS0001631403	Mai Phan Anh	26/07/2013	1	28,000	28,000
3	4A	HS0001631405	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	29/01/2012	1	28,000	28,000
4	4A	HS0001631407	Vũ Lê Quỳnh Anh	17/05/2013	3	28,000	84,000
5	4A	HS0001631410	Vũ Mai An Bảo	11/02/2013	1	28,000	28,000
6	4A	HS0001631413	Trương Quỳnh Chi	22/04/2013	1	28,000	28,000
7	4A	HS0001631414	Nguyễn Hữu Chí Dũng	21/08/2013	6	28,000	168,000
8	4A	HS0001631416	Đào Trường Đạt	05/09/2013	1	28,000	28,000
9	4A	HS0001631423	Đỗ Hoàng Mai	28/03/2013	1	28,000	28,000
10	4A	HS0001631424	Vũ Tuyết Mai	02/02/2013	2	28,000	56,000
11	4A	HS0001631428	Đỗ Trần Bảo Nam	16/08/2013	2	28,000	56,000
12	4A	HS0001631431	Lê Kim Ngọc	18/10/2013	1	28,000	28,000
13	4A	HS0001631435	Nguyễn Bá Minh Quân	22/09/2013	1	28,000	28,000
14	4A	HS0001631440	Nguyễn Xuân Trường	09/10/2013	3	28,000	84,000
15	4A	HS0001631443	Ngô Bảo Việt	12/08/2013	2	28,000	56,000
Tổng cộng					29		812,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	4B	HS0001631456	Nguyễn Thị Thùy Dương	04/04/2013	2	28,000	56,000
2	4B	HS0001631467	Nguyễn Trần Tuấn Minh	14/10/2013	1	28,000	28,000
3	4B	HS0001631469	Lưu Yến My	30/04/2013	4	28,000	112,000
4	4B	HS0001631470	Lưu Hải Nam	05/05/2013	2	28,000	56,000
5	4B	HS0001631471	Lưu Khả Ngân	08/12/2013	3	28,000	84,000
6	4B	HS0001631472	Trịnh Hoàng Nguyên	06/10/2013	1	28,000	28,000
7	4B	HS0001631476	Trần Bảo Phúc	01/07/2013	1	28,000	28,000
8	4B	HS0001631485	Phạm Phương Trang	18/09/2013	2	28,000	56,000
9	4B	HS0001631486	Nguyễn Trúc	31/05/2013	3	28,000	84,000
10	4B	HS0001631489	Nguyễn Văn Anh Việt	14/11/2013	1	28,000	28,000
Tổng cộng					20		560,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHÚC ĐỒNG

★ Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	4C	HS0001631492	Nguyễn Bảo An	17/09/2013	1	28,000	28,000
2	4C	HS0001631496	Lê Mỹ Duyên	02/11/2013	1	28,000	28,000
3	4C	HS0001631499	Trần Gia Hân	07/03/2013	1	28,000	28,000
4	4C	HS0001631502	Khương Gia Huy	25/10/2013	2	28,000	56,000
5	4C	HS0001631511	Phạm Dương Minh	17/07/2013	1	28,000	28,000
6	4C	HS0001631513	Đàm Tuệ Minh	14/09/2013	2	28,000	56,000
7	4C	HS0001631517	Vũ Khải Phong	26/12/2013	1	28,000	28,000
8	4C	HS0001631518	Bùi Lâm Phong	05/08/2013	1	28,000	28,000
9	4C	HS0001631519	Phạm Nam Phong	09/09/2013	3	28,000	84,000
10	4C	HS0001631521	Lê Minh Quang	17/01/2013	1	28,000	28,000
11	4C	HS0001631525	Trần Văn Thắng	30/05/2013	1	28,000	28,000
12	4C	HS0001631527	Trần Thị Hương Thảo	14/10/2013	2	28,000	56,000
13	4C	HS0001631530	Lý Thu Trang	03/05/2013	1	28,000	28,000
14	4C	HS0001631532	Trần Bùi Thanh Trúc	23/02/2013	1	28,000	28,000
15	4C	HS0001631534	Nguyễn Thế Vũ	13/02/2013	2	28,000	56,000
Tổng cộng					21		588,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

*Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	4D	HS0001631537	Nguyễn Trúc An	28/10/2013	2	28,000	56,000
2	4D	HS0001631538	Nguyễn Trần Khải Anh	24/06/2013	1	28,000	28,000
3	4D	HS0001631543	Hoàng Kỳ Duyên	12/04/2013	2	28,000	56,000
4	4D	HS0001631545	Lê Minh Đức	18/06/2013	10	28,000	280,000
5	4D	HS0001631547	Vương Nguyên Giáp	27/11/2013	4	28,000	112,000
6	4D	HS0001631551	Lưu Gia Khánh	25/03/2013	3	28,000	84,000
7	4D	HS0001631552	Lại Minh Khuê	23/05/2013	2	28,000	56,000
8	4D	HS0001631558	Ngô Văn Lương	25/08/2013	1	28,000	28,000
9	4D	HS0001631565	Nguyễn Danh Phúc	21/11/2013	2	28,000	56,000
10	4D	HS0001631569	Tạ Kim Thư	30/07/2013	2	28,000	56,000
11	4D	HS0001631571	Nguyễn Hương Trà	07/11/2013	1	28,000	28,000
12	4D	HS0001631579	Trương Hoàng Việt	28/06/2013	1	28,000	28,000
Tổng cộng					31		868,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	4E	HS0001631585	Bùi Bảo Anh	23/10/2013	2	28,000	56,000
2	4E	HS0001631586	Nguyễn Duy Anh	19/09/2013	4	28,000	112,000
3	4E	HS0001631587	Nguyễn Đức Anh	03/11/2013	1	28,000	28,000
4	4E	HS0001631588	Nguyễn Hoàng Kiều Anh	27/11/2013	1	28,000	28,000
5	4E	HS0001631590	Trần Đức Duy	05/03/2013	3	28,000	84,000
6	4E	HS0001631591	Ngô Quang Duy	15/07/2013	2	28,000	56,000
7	4E	HS0001631596	Nguyễn Bảo Hân	15/12/2013	6	28,000	168,000
8	4E	HS0001631599	Nguyễn Hùng Huy	11/02/2013	1	28,000	28,000
9	4E	HS0001631600	Nguyễn Quốc Hưng	15/07/2013	2	28,000	56,000
10	4E	HS0001631601	Lê Nam Khánh	16/05/2013	3	28,000	84,000
11	4E	HS0001631602	Nguyễn Đức Kiên	25/11/2013	1	28,000	28,000
12	4E	HS0001631607	Bùi Diệu Linh	31/08/2013	2	28,000	56,000
13	4E	HS0001631608	Nguyễn Khánh Linh	08/03/2013	3	28,000	84,000
14	4E	HS0001631611	Nguyễn Nhật Minh	26/10/2013	3	28,000	84,000
15	4E	HS0001631617	Nguyễn Nam Phong	18/11/2013	13	28,000	364,000
16	4E	HS0001631623	Đỗ Thanh Tâm	26/12/2013	1	28,000	28,000
17	4E	HS0001631625	Nguyễn Thu Thảo	27/08/2013	1	28,000	28,000
18	4E	HS0001631626	Nguyễn Hà Thu	17/06/2013	1	28,000	28,000
19	4E	HS0001631627	Lưu Anh Thư	07/06/2013	5	28,000	140,000
Tổng cộng					55		1,540,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	5A	HS0001631638	Đỗ Hải Anh	03/11/2012	1	28,000	28,000
2	5A	HS0001631643	Vũ Chí Bảo	31/08/2012	2	28,000	56,000
3	5A	HS0001631645	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	18/08/2012	1	28,000	28,000
4	5A	HS0001631647	Nguyễn Khánh Chi	17/07/2012	2	28,000	56,000
5	5A	HS0001631650	Đoàn Ngọc Hải Dương	07/06/2012	1	28,000	28,000
6	5A	HS0001631651	Vũ Minh Đức	13/12/2012	2	28,000	56,000
7	5A	HS0001631653	Nguyễn Kiều Hương Giang	28/03/2012	1	28,000	28,000
8	5A	HS0001631660	Phạm Khánh Linh	16/10/2012	2	28,000	56,000
9	5A	HS0001631676	Lương Yến Nhi	29/02/2012	4	28,000	112,000
10	5A	HS0001631681	Lương Minh Thuận	02/10/2012	1	28,000	28,000
11	5A	HS0001631687	Nguyễn Như Nhật Vũ	10/07/2012	2	28,000	56,000
Tổng cộng					19		532,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẢN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	5B	HS0001631700	Đào Tường Doanh	24/05/2012	1	28,000	28,000
2	5B	HS0001631701	Giang Hạo Du	21/05/2012	4	28,000	112,000
3	5B	HS0001631704	Tạ Quốc Đạt	27/07/2012	1	28,000	28,000
4	5B	HS0001631707	Lê Khả Hân	25/10/2012	1	28,000	28,000
5	5B	HS0001631716	Lê Tuấn Khải	16/05/2012	1	28,000	28,000
6	5B	HS0001631727	Thái Bình Minh	09/10/2012	1	28,000	28,000
7	5B	HS0001631743	Ninh Ngọc Hà Vân	03/08/2012	2	28,000	56,000
Tổng cộng					11		308,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

★Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÀN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	5C	HS0001631758	Trần Quỳnh Chi	15/09/2012	3	28,000	84,000
2	5C	HS0001631763	Lê Minh Hà	24/08/2012	3	28,000	84,000
3	5C	HS0001631765	Nguyễn Thanh Hải	29/06/2012	1	28,000	28,000
4	5C	HS0001631768	Ngô Gia Huy	13/01/2012	2	28,000	56,000
5	5C	HS0001631771	Lê Huy Khánh	14/11/2012	2	28,000	56,000
6	5C	HS0001631772	Đào Đức Lâm	04/07/2011	1	28,000	28,000
7	5C	HS0001631780	Lương Trà My	06/10/2012	1	28,000	28,000
8	5C	HS0001631784	Hoàng Thế Phúc Nguyên	05/07/2012	1	28,000	28,000
9	5C	HS0001631785	Vũ Thảo Nguyên	24/11/2012	2	28,000	56,000
10	5C	HS0001631787	Trần Linh Nhi		15	28,000	420,000
11	5C	HS0001631788	Nguyễn Lê Thảo Nhi	29/12/2012	1	28,000	28,000
12	5C	HS0001631789	Nguyễn Hải Phong	03/09/2012	1	28,000	28,000
13	5C	HS0001631791	Nguyễn Thanh	22/05/2012	1	28,000	28,000
14	5C	HS0001631797	Phan Nguyên Tùng	01/07/2012	1	28,000	28,000
15	5C	HS0001631798	Đỗ Tường Vi	14/10/2012	7	28,000	196,000
16	5C	HS0001631800	Phạm Nhật Vũ	24/04/2012	2	28,000	56,000
Tổng cộng					44		1,232,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



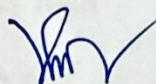
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	5D	HS0001631805	Lương Hải Anh	05/09/2012	4	28,000	112,000
2	5D	HS0001631812	Nguyễn Huyền Linh Chi	30/12/2012	1	28,000	28,000
3	5D	HS0001631814	Lê Tuấn Dũng	05/12/2012	1	28,000	28,000
4	5D	HS0001631815	Vũ Thị Thùy Dương	10/10/2012	4	28,000	112,000
5	5D	HS0001631823	Nguyễn Gia Huy	11/07/2012	1	28,000	28,000
6	5D	HS0001631824	Nguyễn Quang Tuấn Hùng	05/05/2012	1	28,000	28,000
7	5D	HS0001631836	Bùi Hưng Phúc	15/05/2012	1	28,000	28,000
8	5D	HS0001631837	Lã Quý Phúc	29/03/2012	2	28,000	56,000
9	5D	HS0001631839	Nguyễn Hoàng Quân	02/11/2012	2	28,000	56,000
10	5D	HS0001631842	Nguyễn Đức Quang	01/06/2012	1	28,000	28,000
11	5D	HS0001631843	Trần Thiện Quang	09/03/2012	2	28,000	56,000
12	5D	HS0001631848	Hà Văn Thanh	08/07/2012	1	28,000	28,000
13	5D	HS0001641343	Trần Nhật Tiến	29/07/2012	1	28,000	28,000
14	5D	HS0001631853	Nguyễn Anh Tuấn	05/06/2012	6	28,000	168,000
Tổng cộng					28		784,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xuân Thu

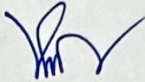
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BÁN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	5E	HS0001631858	Trương Khánh An	10/12/2012	1	28,000	28,000
2	5E	HS0001631865	Vương Vũ Gia Bình	21/07/2012	4	28,000	112,000
3	5E	HS0001631869	Nguyễn Văn Duy	12/06/2012	7	28,000	196,000
4	5E	HS0001631873	Phạm Minh Huy	22/11/2012	1	28,000	28,000
5	5E	HS0001631876	Nguyễn An Khang	03/02/2012	1	28,000	28,000
6	5E	HS0001631880	Lương Bảo Kim	18/09/2012	1	28,000	28,000
7	5E	HS0001631884	Đỗ Minh Minh	05/12/2012	1	28,000	28,000
8	5E	HS0001631886	Lê Văn Minh	29/06/2012	2	28,000	56,000
9	5E	HS0001631889	Nguyễn Khải Nam	24/12/2012	2	28,000	56,000
10	5E	HS0001631895	Tạ Gia Phong	03/05/2012	1	28,000	28,000
11	5E	HS0001631900	Chu Đại Quân	16/03/2012	3	28,000	84,000
12	5E	HS0001631912	Phạm Hải Yến	11/07/2012	1	28,000	28,000
Tổng cộng					25		700,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng



Phan Thị Xuân Thu

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC ĐỒNG

BẢNG THANH TOÁN BUỔI NGHỈ HS THAM GIA BẮN TRÚ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số bữa trả	Đơn giá	Thành tiền
1	3G	HS0001631323	Nguyễn Hà Bảo An	02/01/2014	1	28,000	28,000
2	3G	HS0001631334	Vũ Hoàng Minh Huy	26/03/2014	3	28,000	84,000
3	3G	HS0001631338	Phạm Ly Ly	04/03/2014	1	28,000	28,000
4	3G	HS0001631340	Nguyễn Lê Hà My	12/07/2014	2	28,000	56,000
5	3G	HS0001631344	Trần Thiện Nhân	06/12/2014	8	28,000	224,000
6	3G	HS0001631348	Vũ Anh Quân	06/05/2014	1	28,000	28,000
7	3G	HS0001631352	Ngô Tiến Thành	07/07/2014	2	28,000	56,000
8	3G	HS0001631355	Bùi Minh Thư	19/05/2014	0	28,000	-
9	3G	HS0001631356	Đinh Thanh Trúc	25/04/2014	1	28,000	28,000
10	3G	HS0001631357	Hà Nguyễn An Vinh	11/06/2014	2	28,000	56,000
Tổng cộng					21		588,000

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN



Khuất Thị Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Xuân Thu